

thính khi chơi; khuyến khích tất cả trẻ tham gia vào trò chơi, tạo tình huống để trẻ tương tác với nhau (bằng cách GV đưa ra lời chỉ dẫn giúp trẻ có thể giao tiếp với bạn chơi, gợi ý cho trẻ đưa ra yêu cầu và chỉ dẫn cho các trẻ khác).

**2.3. Đánh giá kết quả chơi** giúp GV, người chăm sóc trẻ biết được mức độ, tiến độ về sự phát triển kỹ năng và ngôn ngữ của trẻ qua từng buổi tổ chức trò chơi và từng giai đoạn; có cơ sở để nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của mình trong quá trình tổ chức trò chơi để tự điều chỉnh, hoàn thiện nhằm đạt được hiệu quả cao hơn. Đánh giá kết quả là khâu cuối cùng, nhưng cũng có thể coi là bước đầu của chu trình tiếp theo với chất lượng cao hơn.

Để đánh giá kết quả chơi của trẻ, trước tiên, GV cần xác định rõ yêu cầu với từng trẻ, thu thập thông tin để xác định kỹ năng và sự phát triển ngôn ngữ của trẻ thông qua trò chơi, so sánh kỹ năng hiện tại với mức độ trước đó, so sánh kiến thức, kỹ năng của trẻ với mục tiêu, yêu cầu cần đạt.

\* \* \*

Trên đây là các biện pháp tổ chức trò chơi nhằm phát triển ngôn ngữ cho TKT 3-4 tuổi được đề xuất

dựa trên kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn về việc tổ chức trò chơi cho TKT. Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, cùng trong một chỉnh thể thống nhất, bổ sung và hoàn thiện lẫn nhau; nhấn mạnh đến quá trình lựa chọn, sắp xếp trò chơi, sự phối hợp hoạt động cùng nhau giữa GV và trẻ, giữa các trẻ với nhau. Đây là điều kiện cần thiết cho quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Hòa (2009). *Giáo dục mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Chritine Yoshinaga-Itano (2000). Successful outcomes for deaf and hard of hearing children, *Seminars in hearing*, Vol, No4, phương pháp.
- [3] Elaine Weitzman (1992). *Learning language and loving it: A guide to promoting children's social and language development in Warly childhood setting*. A Hanen Centre Publication, Ontario, Canada.
- [4] Elizabeth Anderews and Nerys Roberts (1994). *Helping the hearing impaired child in your class*. Oxford Brookes University.
- [5] Kuder S. Jay (2003). *Teaching students with language and communication disabilities*. Pearson Education, Inc.

## Dạy học theo chủ đề...

(Tiếp theo trang 54)

của chủ nghĩa thực dân đối với các nước thuộc địa. Để củng cố kiến thức cơ bản của CĐ và kiểm tra hoạt động nhận thức của HS, GV có thể tổ chức cho HS trò chơi: giải mã ô chữ, trả lời nhanh các câu hỏi về nguyên nhân, điều kiện, nội dung, hệ quả của phát kiến địa lí; khuyến khích HS dựa vào lược đồ kể về hành trình của C.Cô-lôm-bô hoặc Ma-gien-lan... Để hướng dẫn HS luyện tập và tự học ở nhà, GV yêu cầu HS hoàn thành bảng niên biểu (theo mẫu); sưu tầm tư liệu về cuộc đời và sự nghiệp của các nhà hàng hải châu Âu thế kỉ XV-XVI và viết một bài luận ngắn về một nhà thám hiểm mà em yêu thích.

Các nhà hàng hải	Hướng đi	Kết quả
Hoàng tử Đi-a-xơ		
Va-xcô đơ Ga-ma		
C. Cô-lôm-bô		
F. Ma-gien-lăng		

\* \* \*

Tổ chức DHTCĐ khi dạy học LS đòi hỏi HS phải tích cực, chủ động và sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập. GV không chỉ đóng

vai trò là người truyền thụ kiến thức, mà còn định hướng, tổ chức, hướng dẫn, “trọng tài”, “người bạn đồng hành” cùng HS trong suốt quá trình học tập. Để DHTCĐ đạt kết quả tốt, đòi hỏi GV phải nhận thức đúng tầm quan trọng, biết xây dựng và tổ chức DHCĐ hợp lí. Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ góp phần quan trọng vào việc đổi mới và nâng cao chất lượng bộ môn LS trong tình hình hiện nay, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT nước nhà. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (chủ biên) (2007). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] Bửu Kế (2007). *Từ điển Hán Việt Từ nguyên*. NXB Thuận Hóa.
- [3] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu tập huấn cán bộ quản lí và giáo viên trung học phổ thông xây dựng các chuyên đề dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh*.
- [5] Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2010). *Lịch sử 10*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2009). *Lịch sử 12*. NXB Giáo dục Việt Nam.

# DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ TRONG MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

NGUYỄN THỊ THẾ BÌNH\* - LÊ THỊ THU\*\*

Ngày nhận: 15/04/2016; ngày sửa chữa 25/04/2016; ngày duyệt đăng: 25/04/2016.

**Abstract:** Thematic teaching is a modern method which teacher is not only the one who conveys knowledge, but also an advisor, an organizer, a supervisor, an arbitrator or a companion of students in their learning process. The article mentions the role of this method in teaching Historical at high schools. Thematic teaching helps students promote their positive, initiative and creativity in learning, contributing to improvement of quality of teaching History at high schools.

**Keywords:** Thematic teaching, History teaching, high schools.

**D**ự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể sau năm 2015 của Bộ GD-ĐT chủ trương: chương trình giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở theo hướng tích hợp, cấp trung học phổ thông (THPT) theo hướng phân hóa sâu và định hướng nghề nghiệp, phù hợp với năng lực cá nhân học sinh (HS). Để đáp ứng dạy học phân hóa, dạy học theo chủ đề (DHTCĐ) trong môn Lịch sử (LS) đã từng bước được áp dụng ở trường THPT, góp phần thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng bộ môn.

## 1. Vai trò, ý nghĩa của DHTCĐ trong môn LS

Theo Từ điển Tiếng Việt, chủ đề (CĐ) là: “*tư tưởng trung tâm biểu hiện trong một tác phẩm văn học nghệ thuật, là chủ thể và nòng cốt của nội dung tác phẩm, là biểu hiện nhận thức, sự đánh giá và tư tưởng của tác giả đối với đời sống hiện thực*” [1; tr 238]. Tác giả Bửu Kế trong Từ điển Hán Việt Từ nguyên viết: “*chủ*” là “*cốt yếu, “đề*” là “*đầu mối của sự việc*”, “*CĐ*” là “*vấn đề cốt yếu, quan trọng*” [2; tr 381]. Từ đó, có thể hiểu, chủ đề lịch sử (CĐLS) là những vấn đề trọng tâm, cốt yếu của từng giai đoạn, thời kì LS hay là tập hợp hệ thống các sự kiện, hiện tượng LS có mối liên hệ mật thiết với nhau.

DHTCĐ có ý nghĩa quan trọng đối với bộ môn LS ở trường THPT. Các CĐ không chỉ giúp HS hiểu sâu sắc, hệ thống sự phát triển của LS, mối quan hệ biện chứng giữa sự kiện, hiện tượng LS, mà còn mở rộng, làm phong phú vốn tri thức; giúp HS biết vận dụng linh hoạt kiến thức đã học để tiếp thu kiến thức mới và liên hệ, đánh giá thực tiễn cuộc sống. Thông qua học tập các CĐ, HS được rèn luyện, phát triển kĩ năng tư duy, thực hành bộ môn và các năng lực cốt lõi như: tự học, phát hiện, giải quyết vấn đề...; được bồi dưỡng thế giới quan khoa học, phẩm chất, nhân cách (tính chuyên

cần, tự lập, lòng kiên trì, ý chí vượt khó, hứng thú, đam mê với môn học...).

Có nhiều cách để phân loại CĐ trong môn LS: - *Căn cứ vào nội dung LS phản ánh có CĐ*: chiến tranh - cách mạng; chính trị - xã hội; kinh tế - khoa học; thành tựu văn hóa; nhân vật LS...; - *Căn cứ vào thời gian xảy ra sự kiện LS có CĐ*: LS thời nguyên thủy; cổ đại; trung đại; cận đại, hiện đại; - *Căn cứ vào không gian diễn ra sự kiện LS có CĐ*: LS thế giới; LS Việt Nam; LS địa phương; - *Căn cứ vào môn học phân loại thành CĐ*: đơn môn, liên môn. Mỗi cách phân loại đều có ưu và nhược điểm và việc phân loại cũng mang tính tương đối. Trong quá trình dạy học (DH), tùy vào mục đích, đối tượng để lựa chọn CĐ phù hợp, làm cơ sở để xác định nội dung, hình thức và phương pháp dạy học hiệu quả.

## 2. Cách thiết kế CĐ trong môn LS

**2.1. Về nội dung.** Khi thiết kế CĐ, giáo viên (GV) cần lựa chọn nội dung nổi bật, cốt yếu và có tính “vấn đề” của LS. Nội dung đó phải có sự “trở ngại” về trí tuệ, mà kiến thức cũ, kinh nghiệm đã có không thể lí giải được, đòi hỏi HS tìm tòi kiến thức mới để giải quyết vấn đề. Trong một CĐ tránh đưa quá nhiều nội dung với các sự kiện, số liệu hoặc ghép nối cơ học kiến thức trong sách giáo khoa (SGK). Cần chú trọng các CĐ thể hiện mối quan hệ và sự tác động của LS thế giới và LS dân tộc hay LS địa phương.

**2.2. Về phương pháp.** Khi thiết kế một CĐ, GV cần căn cứ vào phân phối chương trình và SGK LS; từ đó, xây dựng ý tưởng, xác định mục tiêu, thiết kế nội dung, dự kiến phương pháp, cách thức thực hiện

\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

\*\* Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành

CĐ phù hợp với mức độ, khả năng nhận thức của HS. Có thể thiết kế các loại CĐLS dựa trên những căn cứ sau:

- *Mạch nội dung kiến thức của một số bài kế tiếp nhau trong SGK để xây dựng CĐ.* Ví dụ, trong SGK **LS10**, các bài về: cách mạng Hà Lan, cách mạng Anh, chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ, cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII được dạy trong 4 tiết. Thay cho cách dạy theo 3 bài như SGK hiện hành, GV thiết kế thành CĐ “*Các cuộc cách mạng tư sản đầu thời cận đại*”, với các CĐ nhỏ (nguyên nhân, diễn biến chính, ý nghĩa, tính chất, tác động của các cuộc cách mạng tư sản). Cách xây dựng CĐ này không làm đảo lộn phân phối chương trình, thuận lợi cho GV khi thiết kế mạch nội dung, giúp HS hiểu tính hệ thống, logic và chiều sâu của LS.

- *Vấn đề LS phản ánh.* Đó phải là những vấn đề chủ chốt, quan trọng của LS nhưng trong SGK viết chưa sâu. GV cần dựa vào nội dung SGK, để thiết kế thành các CĐ chuyên sâu. Ví dụ, dựa vào SGK **LS12** để thiết kế CĐ “*Vai trò của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam*”, với các CĐ nhỏ: “*Quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc*”; “*Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam*”; “*Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc và cách mạng tháng Tám*”; “*Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ*”; “*Hồ Chí Minh với vấn đề đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế*”... Với kiểu CĐ này, sẽ giúp HS xâu chuỗi được các sự kiện, hiểu được mối liên hệ của chúng trong tiến trình phát triển của LS.

- *Tính toàn diện của nội dung kiến thức LS để thiết kế các CĐ liên môn.* Nội dung kiến thức LS phản ánh toàn diện đời sống xã hội con người (kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật...). Theo đó, các CĐ liên môn có ưu thế để vận dụng thành tựu của các ngành khoa học, như: *Địa lí, Văn học, Triết học*... Ví dụ, CĐ: “*Xã hội cổ đại*”; “*Văn hóa Đại Việt thế kỉ X-XIX*”; “*Các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI*”; “*Đông Nam Á đa dạng và thống nhất*”; “*Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam*”; “*Biển đảo Việt Nam*”... Cách thiết kế CĐ này giúp HS hiểu mối liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức LS với các khoa học, làm giàu vốn tri thức, tạo sự phong phú, hấp dẫn HS khi học LS.

- *Không gian xảy ra sự kiện LS.* Trong quá trình phát triển của LS, mối quan hệ và sự tác động giữa các địa phương với quốc gia, quốc tế rất chặt chẽ. LS

địa phương là những tế bào cấu thành LS dân tộc và sự phát triển của các quốc gia - dân tộc là hạt nhân tạo nên sự phát triển của LS nhân loại. Vì vậy, việc thiết kế các CĐ về LS địa phương, LS dân tộc và LS thế giới là rất cần thiết. Ví như, CĐ: “*Hội An xưa và nay*”; “*Thái Nguyên - căn cứ địa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)*”; “*Kinh đô Thăng Long thời Lý-Trần*”,... Việc học tập các CĐ này không chỉ giúp HS hiểu rõ LS dân tộc, mà còn thêm gắn bó, yêu mến, tự hào và xác định trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước.

Như vậy, căn cứ vào các tiêu chí khác nhau, GV sẽ thiết kế được nhiều loại CĐ. Đó là cơ sở để xác định hình thức tổ chức và phương pháp dạy học CĐ hiệu quả.

### **3. Cách tổ chức DHTCĐ trong môn LS**

Để tổ chức DHTCĐ trong môn LS, cần vận dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức và phương pháp dạy học, như: trong giờ học nội khóa (trên lớp học, tại thực địa, bảo tàng), hoạt động ngoại khóa và thực hành, trải nghiệm. Điểm mấu chốt là GV tổ chức các hoạt động học tập để phát huy cao nhất tính tích cực, chủ động, độc lập và sáng tạo trong nhận thức của HS. Việc tổ chức DHTCĐ trong môn LS được tiến hành như sau:

- *Bước 1: Nêu vấn đề, thu hút sự chú ý của HS vào nội dung trọng tâm của CĐ.* Đây là việc quan trọng đầu tiên của GV nhằm tạo ra sự “trở ngại” của tư duy để định hướng hoạt động nhận thức cho HS. Có nhiều cách nêu vấn đề: GV đặt HS vào tình huống “có vấn đề” thông qua bài tập nhận thức; giới thiệu một số tranh ảnh hoặc phim tư liệu liên quan đến CĐ; nêu lên sự xung đột về kiến thức, tạo mâu thuẫn, thắc mắc trong nhận thức của HS... Mục đích của cách làm này là gây được sự tập trung chú ý, kích thích HS trí tò mò, nhu cầu, mong muốn tìm hiểu, khám phá kiến thức mới của HS. Đây là khâu *chuyển giao nhiệm vụ học tập* (khởi động) giúp HS xác định rõ nhiệm vụ cần giải quyết khi học CĐ LS.

- *Bước 2: Cung cấp nguồn sử liệu, hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung của CĐ LS.* Đây là khâu then chốt giúp HS khôi phục lại sự kiện, hiện tượng phản ánh nội dung kiến thức của CĐ. Nguồn sử liệu có thể do GV cung cấp qua bài giảng, hoặc HS tự tìm hiểu qua SGK, tư liệu tham khảo, đồ dùng trực quan, mạng internet... Thông qua nghiên cứu sử liệu giúp HS *biết* LS diễn ra như thế nào một cách chính xác, sinh động, làm cơ sở để *hiểu* được bản chất của LS. Đây là cách DH giúp HS tiệm cận với phương pháp nghiên cứu

khoa học, chủ động phát hiện kiến thức nhân loại đã phát hiện, nhưng là kiến thức mới đối với HS. Qua đó, HS từng bước *thực hiện nhiệm vụ học tập*, chủ động chiếm lĩnh nội dung kiến thức của CĐ.

- *Bước 3: Tổ chức, hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận, đánh giá về các sự kiện, hiện tượng.* Đây là khâu quyết định quá trình nhận thức, giúp HS “hiểu sâu sắc” bản chất của các sự kiện, hiện tượng LS; biết “vận dụng” kiến thức đã học để tiếp thu kiến thức mới; liên hệ, đánh giá thực tiễn và rút ra bài học bổ ích từ các CĐ LS. GV cần sử dụng linh hoạt, đa dạng các phương pháp dạy học (trình bày miệng; đồ dùng trực quan; nêu vấn đề; dự án; hợp đồng; trao đổi, đàm thoại, tranh luận...), kĩ thuật dạy học (nhóm, đóng vai, khăn trải bàn...) để giúp HS huy động các thao tác của tư duy (phân tích, so sánh, giải thích, bình luận) để nhận thức LS. Đây là bước tiếp theo của quá trình thực hiện kế hoạch học tập, HS *báo cáo kết quả* làm việc (nhóm, cá nhân) và *thảo luận* (toàn lớp) để từng bước hoàn thành nhiệm vụ học tập.



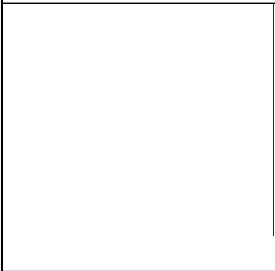
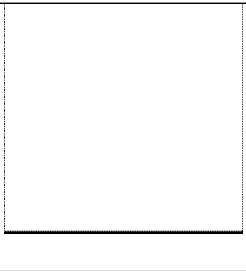
- *Bước 4: Củng cố, kiểm tra hoạt động nhận thức, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.* Đây là khâu cuối cùng của quá trình DHTCĐ. Trên cơ sở ý kiến trình bày của HS, GV nhận xét, bổ sung, kết luận về nhiệm vụ đã giải quyết; giúp HS hệ thống kiến thức cốt lõi của CĐ; hướng dẫn HS mở rộng, củng cố kiến thức bằng việc tự học ở nhà, chủ động chuẩn bị cho nội dung học tập mới.

Như vậy, tổ chức DHTCĐ trong môn LS được thực hiện qua một chuỗi hoạt động học tập của HS. Trong mỗi hoạt động học tập, GV hướng dẫn HS thực hiện các bước: *Chuyển giao nhiệm vụ học tập* (yêu cầu rõ ràng và phù hợp với khả năng nhận thức của người học; hình thức sinh động, hấp dẫn, tạo động cơ và hứng thú để HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ); *Thực hiện nhiệm vụ học tập* (HS được khuyến khích hợp tác với nhau; GV là người tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ); *Báo cáo kết quả và thảo luận* (qua trao đổi, thảo luận cá nhân/nhóm, HS trình bày những sản phẩm học tập cụ thể); *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập* (GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và HS đánh giá lẫn nhau; rút ra kết luận). Thực chất của cách DH này là GV dạy cho HS cách học và tự học. Tổ chức DHTCĐ trong môn LS vừa tuân theo quy luật chung của quá trình nhận thức (trực quan sinh động - tư duy trừu tượng - thực tiễn), vừa mang đặc trưng của bộ môn (tính quá khứ - không lặp lại - cụ thể - hệ thống - thống nhất giữa “sử” và “luận”).

#### 4. Vận dụng tổ chức dạy học qua một CĐ trong môn LS

Dựa vào lí thuyết và tiến trình DHTCĐ bộ môn, tùy vào mục tiêu, nội dung CĐ, đối tượng nhận thức, điều kiện từng trường... GV lựa chọn hình thức tổ chức DH phù hợp. Chẳng hạn: GV có thể dựa vào SGK LS 10 cấu trúc lại bài học: *Tây Âu thời hậu kì trung đại* thành CĐ: “*Các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI*”. Mục tiêu là giúp HS lí giải được nguyên nhân và điều kiện dẫn tới các cuộc phát kiến địa lí cuối thế kỉ XV đầu thế kỉ XVI; trình bày được những phát kiến địa lí lớn; đánh giá được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí đối với nhân loại; rèn cho HS kĩ năng quan sát, sử dụng lược đồ, phát triển kĩ năng so sánh, phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật LS; giáo dục HS ý thức khâm phục lòng dũng cảm và ý chí quyết tâm của các nhà thám hiểm, từ đó, phát triển năng lực chung (giao tiếp, hợp tác, tự học) và năng lực riêng của bộ môn (sưu tầm, xử lí tư liệu LS; tư duy phản biện; thực hành bộ môn...).

Để định hướng, thu hút sự chú của HS vào nội dung trọng tâm CĐ, GV nêu vấn đề thông qua bài tập nhận thức: “*Vì sao đến thế kỉ XV nhu cầu tìm kiếm những con đường mới từ châu Âu sang châu Á trở nên cấp thiết? Vì sao nói các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI được coi như một “cuộc cách mạng thực sự” trong lĩnh vực giao thông và tri thức? Hoặc “Vì sao châu Âu được gọi là “lục địa già” và châu Mĩ được gọi là “lục địa trẻ”? “Vì sao C.Cô-lôm-bô là người có công “trải dài bản đồ thế giới” nhưng ông không được hạnh phúc trong những tháng năm cuối đời?*”.

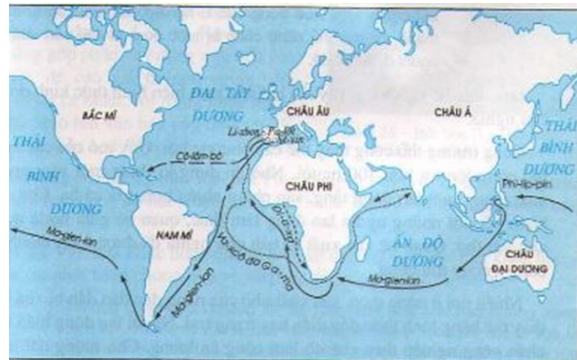
	
Hình 1. Tàu Ca-ra-ven	Hình 2. La bàn
	
Hình 3. Thiết bị đo thiên văn	Hình 4. C. Cô-lôm-bô

Cách khác là, GV cho HS quan sát Hình 1, 2, 3, 4 và nêu câu hỏi: “Em biết gì về những hình ảnh này? Nó gợi cho em nhớ tới nội dung kiến thức LS nào đã học?”

Với cách đặt vấn đề như vậy sẽ tạo ra sự mâu thuẫn, xung đột trong tư duy, gây sự ngạc nhiên, thích thú đối với HS, làm nảy sinh nhu cầu, động cơ tìm hiểu CĐ “Các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI”. Đây là cách định hướng và giao nhiệm vụ học tập cho HS một cách tự nhiên và hấp dẫn.

Để tìm hiểu “Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc phát kiến địa lí”, GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả chuẩn bị ở nhà, hoặc GV cung cấp tư liệu qua phiếu học tập và HS làm việc nhóm trên lớp. Nhóm 1, 2 tìm hiểu phiếu học tập số 1; nhóm 3, 4 tìm hiểu phiếu học tập số 2. Trong quá trình các nhóm làm việc, GV hỗ trợ, giúp đỡ HS tìm ý trả lời.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3	
Nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí	
Điều kiện của các cuộc phát kiến địa lí	



Khi tìm hiểu nội dung các cuộc phát kiến địa lí, GV có thể tổ chức dưới hình thức hoạt động nhóm với cá nhân hoặc toàn lớp. GV yêu cầu HS đọc tư liệu tham khảo, dựa vào lược đồ “Những cuộc phát kiến địa lí”, trình bày các cuộc hành trình của B.Đi-a-xơ, Va-xcô đơ Ga-ma, C. Cô-lôm-bô và Ph. Ma-gi-en-lan; đồng thời, tổ chức cho HS trao đổi về hướng đi và kết quả của các cuộc hành trình đó. GV nên dành thời gian cho HS tìm hiểu sâu hơn về C. Cô-lôm-bô để hiểu được vì sao ông là “người có công trái dài bản đồ thế giới”. HS có thể tường thuật cuộc hành trình vòng quanh trái đất bằng đường biển của Ma-gi-en-lan; tổ chức cho HS đóng vai nhân vật C. Cô-lôm-bô, Ma-gi-en-lan hoặc thủy thủ tham dự hành trình...

Tiếp đó, GV tổ chức cho HS thảo luận toàn lớp về: “Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí”. Với kiến thức đã học và tư liệu tham khảo, HS tranh luận về tác động tích cực và hạn chế của các cuộc phát kiến địa lí: - Về tác động tích cực, chúng đem về cho tầng lớp thương nhân châu Âu nguồn lợi khổng lồ; thúc đẩy nền thương nghiệp ở châu Âu phát triển, thành thị phồn vinh, làm nảy sinh chủ nghĩa tư bản ở châu Âu; đem lại cho loài người những hiểu biết về những con đường mới, vùng đất mới, những dân tộc mới; mở rộng tiếp xúc, giao lưu giữa nhiều nền văn hoá và văn minh. - Về hạn chế, các cuộc phát kiến đã nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ da đen và sau này là chế độ áp bức

(Xem tiếp trang 41)

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	
<p>Hình 5</p>	<p><b>Tư liệu:</b> Sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất đã làm cho nhu cầu hương liệu, vàng bạc và thị trường buôn bán mỗi ngày càng tăng. Nhưng từ thế kỉ XV, con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải lại do người Ả Rập độc chiếm. Vấn đề cấp thiết đang được đặt ra là phải tìm con đường thường mại giữa phương Đông và châu Âu.</p>
<p><b>Câu hỏi:</b> 1. Em hãy miêu tả cảnh làm việc của con người trong Hình 5? Hình ảnh này có mối quan hệ như thế nào đến các cuộc phát kiến địa lí? 2. Qua đoạn tư liệu trên, em hãy lí giải vì sao sự xuất hiện của người Ả Rập đã ảnh hưởng đến hoạt động buôn bán của thương nhân phương Tây?</p>	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2	
<p><b>Tư liệu:</b> Vào thời điểm đó, khoa học-kĩ thuật có những bước tiến quan trọng. Các nhà hàng hải hiểu biết nhiều về đại dương, có quan niệm đúng đắn về hình dạng Trái đất. Người ta đã vẽ được nhiều bản đồ, hải đồ, ghi rõ các vùng đất, các hòn đảo có dân cư. Máy đo góc thiên văn, la bàn được sử dụng trong việc định hướng giữa đại dương bao la. Kĩ thuật đóng tàu có những tiến bộ mới, đóng được tàu có bánh lái và hệ thống buồm lớn như loại tàu Ca-ra-ven (LS10)</p>	
<p><b>Câu hỏi:</b> Dựa vào đoạn tư liệu trên và quan sát Hình 1, Hình 2, Hình 3, em hãy kể tên những tiến bộ khoa học-kĩ thuật thế kỉ XV. Hãy nêu tác dụng của nó đối với các cuộc phát kiến địa lí.</p>	

Sau khi hoàn thành 2 phiếu học tập, GV tổ chức cho đại diện các nhóm HS trình bày kết quả; đồng thời, hướng dẫn HS trao đổi, rút ra kết luận về “Nguyên nhân và điều kiện dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí thời hậu kì trung đại” bằng việc hoàn thành phiếu học tập số 3.